

Bản án số: 09/2017/HSPT

Ngày: 20-6-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan.

Các Thẩm phán:

1. Ông Sùng A Xà.
2. Bà Lò Thị Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hải Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngôn Thị Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 20/6/2017, tại phòng xử án Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2017/HSPT ngày 04/5/2017 đối với bị cáo: Đào Văn T do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 101/2017/HSST ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị cáo bị kháng nghị:

1. Đào Văn T (tên gọi khác: Không) sinh năm: 1989 tại xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Đội 14, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông: Đào Duy N và bà: Vũ Thị D; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Có 02 tiền án, ngày 16/4/2013, Tòa án nhân dân huyện Đ phạt bị cáo 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, ngày 21/5/2014, Tòa án nhân dân huyện Đ phạt bị cáo 18 tháng tù về tội Đánh bạc; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/11/2016, hiện bị cáo đang tại ngoại. Có mặt.

Người bị hại, đại diện hợp pháp cho người bị hại không kháng cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/8/2016, Đào Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27N1-X1 của anh trai là Đào Duy T, sau xe chở Nguyễn Xuân T, sinh năm 1983, trú tại thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình. Hai người đi từ nhà T ở đội 14, xã T, huyện Đ lên thành phố Đ chơi. Khi T đi đến Km 87 Quốc lộ 279 thuộc khu vực thôn H, xã T, huyện Đ thì va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 27B1-X2 do Trần Văn Đ1, sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã N, huyện Đ điều khiển đi ngược chiều. Vụ va chạm đã làm cho Trần Văn Đ1 chết trên đường đi cấp cứu, Đào Văn T và Nguyễn Xuân T bị thương tích nặng phải cấp cứu.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 87/TT-PY ngày 30/8/2016 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Điện Biên kết luận nguyên nhân chết của Trần Văn Đ1 là do chấn thương sọ não nặng.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 98/TgT ngày 17/11/2016 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Điện Biên kết luận tổn thương cơ thể do tai nạn gây nên cho Đào Văn T là 74%.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 49/KL-ĐG ngày 25/11/2016 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Đ thì thiệt hại tài sản của xe mô tô nhãn hiệu HONDA SUPERDREAM biển số 27N1-X1 là 3.595.000 đồng. Thiệt hại tài sản của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại xe EXCITER biển số 27N1-X2 là 8.750.000 đồng.

Tại Bản án số: 101/2017/HSST ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS năm 1999; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội khóa XIII; Điều 47; điểm g khoản 1 Điều 48/BLHS năm 1999.

Xử phạt bị cáo Đào Văn T 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Áp dụng Điều 42/BLHS năm 1999; Điều 585, 589, 590, 591, 601/BLDS năm 2015:

+ Chấp nhận thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình người bị hại về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Chấp nhận sự tự nguyện của người đại diện cho người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản gì khác.

+ Chấp nhận các biên bản về việc trả lại tài sản hồi 14 giờ 00 phút ngày 11/12/2016; hồi 08 giờ 00 phút ngày 14/12/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trả lại tài sản cho Đào Duy T, Trần Văn Đ2.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người bị hại.

Sau khi tuyên án, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định số: 01/QĐ-VKS-HS ngày 27/4/2017 kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số: 101/2017/HSST ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên với nội dung: Tòa án nhân dân huyện Đ cho bị cáo Đào Văn T hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015 là không đúng với quy định tại khoản 1 Điều 2 Pháp lệnh số: 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Vì bố đẻ của bị cáo là ông Đào Duy N không phải người có công với cách mạng. Vì vậy, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã quyết định kháng nghị phần áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015 và phần áp dụng Điều 47/BLHS năm 1999 của Bản án hình sự sơ thẩm số: 101/2017/HSST ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên, đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo Đào Văn T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi kiểm tra xem xét toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS và điểm g khoản 1 Điều 48/BLHS là đúng với quy định của pháp luật. Bởi sau khi vụ án xảy ra, bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về tội lỗi của mình và đã khắc phục bồi thường phần dân sự cho gia đình người bị hại. Bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích, do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo là đúng với quy định của pháp luật.

Ngoài tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm còn áp dụng thêm điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số: 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội khóa XIII về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo theo điểm x khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015 đối với người phạm tội là con của “*người có công với cách mạng*” và áp dụng Điều 47/BLHS xử bị cáo 12 tháng tù, dưới mức khởi điểm của khung hình phạt.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại khoản 1 Điều 2 Pháp lệnh số: 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi với người có công với cách mạng và Mục 10 Nghị định số: 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định:

"a) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;

b) Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;

c) Liệt sĩ;

d) Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

đ) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;

e) Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;

g) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

h) Bệnh binh;

i) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

k) Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;

l) Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế;

m) Người có công giúp đỡ cách mạng"

Sau khi đối chiếu với các quy định trên thì ông Đào Duy N, bố của bị cáo trước đây có tham gia quân ngũ và đã được Hội đồng Nhà nước tặng thưởng “Huân chương chiến sỹ vẻ vang”. Như vậy, bố của bị cáo không thuộc danh mục người “có công với các mạng”. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015 làm căn cứ giảm nhẹ để áp dụng Điều 47/BLHS xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt là chưa đúng với quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, Đào Văn T có 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46/BLHS và 01 tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48/BLHS, sau khi bù trừ tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ thì bị cáo chỉ còn 01 tình tiết giảm nhẹ. Do vậy, không có căn cứ để áp dụng quy định tại Điều 47/BLHS để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần chấp nhận kháng nghị số: 01/QĐ-VKS-HS ngày 27/4/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, cụ thể: Không chấp nhận áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015 và Điều 47/BLHS. Tăng hình phạt tù đối với bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202/BLHS có khung hình phạt tù từ ba năm đến mười năm. Xét thấy hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, song, hiện tại bị cáo cũng đang bị mất 74% sức khỏe, do vậy, Hội đồng xét xử cần giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 99/BLTTHS, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, các phần khác trong Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248/BLTTHS, khoản 3 Điều 249/BLTTHS; điểm a khoản 2 Điều 202/BLHS; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS; điểm g khoản 1 Điều 48/BLHS; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 101/2017/HSST ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên về phần Quyết định hình phạt đối với bị cáo Đào Văn T; phạt bị cáo 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 99/BLTTHS và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 quy định về lệ phí, án phí bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- TAND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Phòng Hành chính-Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu HS./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Lan